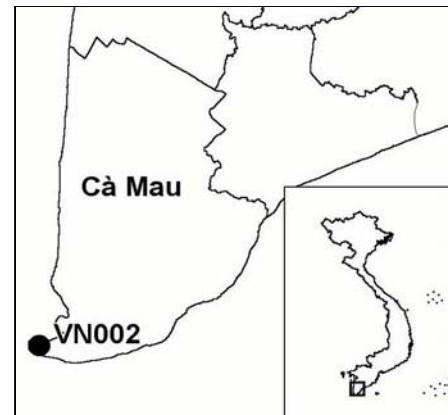


ĐẤT MŨI

Tiêu chí : A1 & A4i

Tỉnh: Cà Mau
Tình trạng: Khu Bảo tồn Thiên nhiên
Vĩ độ: 8°38'N
Kinh độ: 104°45'E
Diện tích: 4.388 ha
Độ cao: 0-2 m so với mặt biển



VCĐH / PVCĐH:
 Không
Cảnh quan ưu tiên:
 Không

Mô tả chung

VCQT này bao gồm toàn bộ diện tích Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đất Mũi tại bán đảo Cà Mau, vùng cực nam của Việt Nam. Trong nửa đầu của thế kỷ 20, khu vực này đã từng là một vùng rừng ngập mặn tự nhiên rộng lớn với loài ưu thế là đước vôi *Rhizophora apiculata*. Tuy nhiên, do hậu quả nặng nề của bom đạn và chất độc hóa học trong chiến tranh chống Mỹ và sau đó là việc phát triển nuôi trồng thủy sản và nông nghiệp, phần lớn các diện tích rừng ngập mặn nguyên thủy đã biến mất. Trong những năm gần đây, hầu hết các ao thủy sản đã bị bỏ hoang, rừng ngập mặn bắt đầu tái xâm thực. Đất Mũi có nhiều bãi bùn đang bồi lấp rộng lớn, nơi rừng ngập mặn cũng đang lấn dần ra một cách tự nhiên¹. Đất Mũi có ranh giới phía bắc là VCQT Bãi Bồi.

Khu hệ chim: Những nét chính

VCQT Đất Mũi là một khu vực dừng chân quan trọng cho nhiều loài chim ven biển di cư, các loài cò trắng, mòng biển và nhàn². Kết quả khảo sát cho đến nay đã khẳng định sự có mặt của 6 loài đang hoặc gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu tại đây. Ngoài ra, một số loài khác tập trung thành những đàn rất lớn tại Đất Mũi. Tuy chỉ có một loài được xác định là có hơn 1% tổng số quần thể toàn cầu và đáp ứng tiêu chí A4i, nhưng nếu cảnh nhắc yếu tố mới có rất ít các chuyến khảo sát và các khảo sát này đều chưa phủ khắp các điểm quan trọng trong khu vực, hai loài khác rất có thể cũng có mặt ở đây với số lượng vượt ngưỡng 1% quần thể toàn cầu. Một số lượng lớn Nhàn đen *Chlidonias hybridus* và Nhàn Caxpia *Sterna caspia* đã được ghi nhận tại khu vực, một lần đếm duy nhất đối với Nhàn Caxpia đã cho thấy nơi đây có đến 2.1% tổng số quần thể Đông Nam Á của phân loài *caspia*¹.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Cò trắng Trung Quốc <i>Egretta eulophotes</i>	A1, A4i	VU	6	Chín cá thể được ghi nhận tháng 3/1999 ¹ . Tổng số 83 được ghi nhận tại đây và VCQT Bãi Bồi tháng 3/2000 ³ . Khoảng 30 cá thể được ghi nhận vào tháng 12/2000 ³ .
Bồ nông chân xám <i>Pelecanus philippensis</i>	A1	VU	6	Hai mươi sáu cá thể được ghi nhận gần bờ vào tháng 12/1993 ⁴ . Một cá thể ghi nhận vào tháng 4/1999 ¹ .
Choắt mỏ cong lưng nâu <i>Numenius madagascariensis</i>	A1	NT	4	Hai cá thể ghi nhận vào tháng 3/1999 và một vào tháng 4/1999 ¹ . Sáu cá thể ghi nhận vào tháng 12/2000 ³ .
Choắt chân màng lớn <i>Limnodromus semipalmatus</i>	A1, A4i	NT	5	Có tổng số 144 cá thể được ghi nhận vào năm 1999 ¹ . Khu vực này hầu như chắc chắn đạt ngưỡng 1% tổng số quần thể toàn cầu của loài.
Quắm đầu đen <i>Threskiornis melanocephalus</i>	A1	NT	8	Ghi nhận 'một số lượng đáng kể' vào tháng 4/1999 ¹ . Ít nhất có 30 cá thể được ghi nhận vào tháng 12/2000 ³ .
Giang sen <i>Mycteria leucocephala</i>	A1	NT	10	'Một số lượng đáng kể' Giang sen được ghi nhận vào tháng 4/1999 ¹ .
Choắt mỏ cong lớn <i>Numenius arquata</i>	A4i		1	Có tổng số 322 cá thể được ghi nhận vào tháng 4/1999 ¹ . Khu vực này hầu như chắc chắn đạt ngưỡng 1% tổng số quần thể toàn cầu của loài.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này không đáp ứng tiêu chí A3. Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Không có loài có ý nghĩa bảo tồn nào khác được ghi nhận tại khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Rừng ngập mặn ở Đất Mũi đã bị xuống cấp nghiêm trọng trong vòng 10 năm qua, chủ yếu là do hoạt động khai thác bất hợp pháp và bị phá làm ao nuôi trồng thủy sản. Đã có những nỗ lực đáng kể để khôi phục lại khu vực này và nhiều hộ dân di cư trái phép đã được chuyển đi. Tuy nhiên, số lượng dân sống trong và xung quanh khu vực còn tương đối lớn, họ thường xuyên xâm phạm và khai thác những vùng rừng ngập mặn còn lại¹. Ngoài ra, đánh bắt thủy sản trái phép diễn ra rất phổ biến và ở mức độ cao, là một nguyên nhân quan trọng gây nhiễu loạn đến khu hệ chim³. Nếu không được kiểm soát bằng các quy định hành chính, hoạt động này sẽ làm suy giảm sự phong phú của các loài sinh vật biển³. Mối đe dọa lớn nhất đến tính đa dạng sinh học ở Đất Mũi là việc trồng rừng ngập mặn lên các bãi bùn gian triều hay trồng rừng lên các vùng đất không canh tác nông nghiệp vốn cũng là sinh cảnh quan trọng đối với các loài chim nước di cư.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Trồng rừng	• • •
Nông nghiệp/ thủy hải sản	• •
Nhiều loạn đối với các loài chim	• •
Thiên tai	• •
Sân bắn, chặt đốn rừng ngập mặn	• •

Các hoạt động bảo tồn

- Từ năm 1999, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đất Mũi đã được cấp kinh phí cho hoạt động từ chương trình 661 của Nhà nước².
- Chi cục Kiểm lâm và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng đã đề xuất Đất Mũi nên kết hợp với Khu Phòng hộ Ven biển Bãi Bồi để hình thành nên một khu bảo tồn thiên nhiên duy nhất với diện tích khoảng 10.000 ha².

Kiến nghị

- Đất Mũi nên kết hợp với Khu Phòng hộ Ven biển Bãi Bồi thành một khu bảo vệ duy nhất, và khu bảo vệ này nên đề xuất để công nhận là khu Ramsar^{1,3}.
- Đất Mũi cần được lựa chọn để công nhận là một khu trong Mạng lưới Chim ven biển Đông Á - Úc Châu^{1,3}.
- Cần có hệ thống ranh giới được xác định rõ ràng để người dân nhận thức được sự tồn tại của khu bảo vệ và các cán bộ khu bảo tồn có thể quản lý vùng một cách phù hợp hơn^{1,3}.
- Cần kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của người dân trong vùng để hạn chế tối đa sự nhiễu loạn đối với các loài chim nước di cư¹.
- Không tiến hành trồng rừng lên vùng các bãi bùn đang bồi lún và các vùng đất không thể canh tác nông nghiệp do những khu vực này cung cấp các sinh cảnh quan trọng cho nhiều loài chim nước di cư^{1,3}.
- Không cấp phép cho bất cứ một hoạt động phát triển nuôi trồng thủy sản nào trong ranh giới VCQT¹.
- Cần tiến hành các hoạt động nâng cao nhận thức cho các cộng đồng địa phương để thúc đẩy nhận thức về tầm quan trọng và sự mỏng manh của tính đa dạng sinh học tại khu vực và kích thích sự quan tâm và các hành động thực tiễn nhằm sử dụng bền vững các tài nguyên thiên nhiên của địa phương³.
- Cần xác định tiềm năng du lịch sinh thái của khu vực³.

Tài liệu tham khảo

1. Buckton, S. T., Nguyễn Cử, Nguyễn Đức Tú và Hà Quý Quỳnh (1999) *Bảo tồn các vùng đất ngập nước quan trọng ở đồng bằng sông Cửu Long*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam.
2. BirdLife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
3. Moores, N. and Nguyen Phuc Bao Hoa (2001) *Vietnam Mekong shorebird site survey 2000*. Unpublished report to Wetlands International Asia-Pacific and Can Tho University.
4. Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) *Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam*.